

Phụ lục VII  
Appendix VII

**BÁO CÁO VỀ NGÀY TRỞ THÀNH/KHÔNG CÒN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU TƯ  
NẤM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN CỔ PHIẾU/ CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG**  
**REPORT ON THE DAY BECOMING/CEASING TO BE MAJOR SHAREHOLDERS OR  
INVESTORS OWNING 5% OR MORE OF SHARES/ CLOSED-END FUND  
CERTIFICATES**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng  
Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of  
Finance)

TÊN CÔNG TY/CÁ NHÂN  
COMPANY'S NAME/FULL  
NAME  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom – Happiness  
-----

NGUYỄN HUY ĐỨC

Số: ...../BC-....

Hà Nội, ngày 21 tháng 07 năm 2025

No: ...../BC-.....

Ha noi, July 21, 2025

**BÁO CÁO**

**Về ngày trở thành/ không còn là cổ đông lớn nhất, nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên cổ  
phiếu/chứng chỉ quỹ đóng**

**REPORT ON THE DAY BECOMING/CEASING TO BE MAJOR SHAREHOLDERS,  
INVESTORS OWNING 5% OR MORE OF SHARES/ CLOSED-END FUND  
CERTIFICATES**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán;  
- Tên Công ty đại chúng/ Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng  
khoán.

To: - The State Securities Commission;  
- The Stock Exchange;  
- Name of The public company/The fund management company.

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức đầu tư/Information on individual/investor

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức đầu tư/Name of individual/organisation **NGUYỄN HUY ĐỨC**

- Quốc tịch/Nationality: **Việt Nam**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh  
nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi  
cấp/Number of ID card/Passport (in case of an individual) or number of Business Registration  
Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of  
issue, place of issue: [REDACTED] Nơi cấp: Cục Cảnh sát

quản lý hành chính về trật tự xã hội/ID No.: [REDACTED] — Date of Issue: [REDACTED]  
[REDACTED] — Place of Issue: Department of Administrative Management of Social Order, Police  
Department

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/Contact address/address of head office: [REDACTED]

- Điện thoại: [REDACTED] Fax: ..... Email: [REDACTED]  
[REDACTED] Website: .....

2. Người có liên quan của cá nhân/tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/chứng chỉ quỹ)/Affiliated person of individual/organisation (currently holding the same types of shares/fund certificates):

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan/Full name of affiliated individual/organisation:

- Quốc tịch/Nationality:

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/Number of ID card/Passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (In case of an organisation), date of issue, place of issue:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/công ty quản lý quỹ (nếu có)/ Current position in the public company/fund management company (if any):

- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư/Relationship with the individual/organization:

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu/Name of shares/fund certificates/ code of securities owned: **Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam –TNI (HOSE)/ Thanh Nam Group Joint Stock Company – TNI (HOSE)**

4. Các tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/Trading accounts with shares at above-mentioned 3 point: Tại công ty chứng khoán/in the securities company: [REDACTED] tại Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS/ [REDACTED] at VPS Securities Joint Stock Company

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares/fund certificates held before the transaction: **2,566,700 Cổ phiếu (4,89%)/2,566,700 shares (4,89%)**

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã mua/bán/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi (làm tỷ lệ sở hữu có thay đổi qua ngưỡng một phần trăm (1 %)/ Number of shares/fund certificates bought/sold/transferred/received the transfer/swaped (making the ownership percentage change over the threshold of one percent (1%): **Mua 62,100 Cổ phiếu/ Purchased 62,100 shares**

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares/close-ended fund certificates held after the transaction: **2,628,800 Cổ phiếu (5,01%)/2,628,800 shares (5.01%)**

8. Ngày thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi) làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành cổ đông lớn/không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư nắm giữ từ 5% chứng chỉ quỹ của quỹ đóng/The trading date (or swap date) that changed the ownership percentage and became /ceased to be a major shareholder or investor owning 5% or more of closed-end fund certificates: **18/07/2025**

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ người có liên quan đang nắm giữ/Number, ownership percentage of shares or fund certificates currently owned by the affiliated persons:

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/Contact address/address of head office: **Tổ Dân Phố Số 2 Phú Mỹ, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội/ Residential Group No. 2, Phu My, My Dinh 2 Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi**

- Điện thoại: **0968861999** Fax: ..... Email: **nguyenhuyduc11021999(at)gmail.com** Website: .....

2. Người có liên quan của cá nhân/tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/chứng chỉ quỹ)/Affiliated person of individual/organisation (currently holding the same types of shares/fund certificates):

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan/Full name of affiliated individual/organisation:

- Quốc tịch/Nationality:

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/Number of ID card/Passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (In case of an organisation), date of issue, place of issue:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/công ty quản lý quỹ (nếu có)/ Current position in the public company/fund management company (if any):

- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư/Relationship with the individual/organization:

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu/Name of shares/fund certificates/ code of securities owned: **Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam –TNI (HOSE)/ Thanh Nam Group Joint Stock Company – TNI (HOSE)**

4. Các tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/Trading accounts with shares at above-mentioned 3 point: Tại công ty chứng khoán/in the securities company: **Q097211, tại Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS/ Q097211, at VPS Securities Joint Stock Company**

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares/fund certificates held before the transaction: **2,566,700 Cổ phiếu (4,89%)/2,566,700 shares (4,89%)**

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã mua/bán/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi (làm tỷ lệ sở hữu có thay đổi qua ngưỡng một phần trăm (1 %)/ Number of shares/fund certificates bought/sold/transferred/received the transfer/swaped (making the ownership percentage change over the threshold of one percent (1%): **Mua 62,100 Cổ phiếu/ Purchased 62,100 shares**

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares/close-ended fund certificates held after the transaction: **2,628,800 Cổ phiếu (5,01%)/2,628,800 shares (5.01%)**

8. Ngày thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi) làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành cổ đông lớn/không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư nắm giữ từ 5% chứng chỉ quỹ của quỹ đóng/The trading date (or swap date) that changed the ownership percentage and became /ceased to be a major shareholder or investor owning 5% or more of closed-end fund certificates: **18/07/2025**

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ người có liên quan đang nắm giữ/Number, ownership percentage of shares or fund certificates currently owned by the affiliated persons:

10. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ cùng người có liên quan nắm giữ sau khi giao dịch/Number, ownership percentage of shares or fund certificates owned by individuals/organizations together with affiliated persons after the transaction:

**Nơi nhận:**

**Recipients:**

-Ủy ban chứng khoán Nhà nước;

-Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh;

-Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY  
QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
ORGANIZATION/INDIVIDUAL AUTHORIZED TO  
REPORT AND DISCLOSE INFORMATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu – nếu có)  
(Signature, full name and seal - if any)



**Nguyễn Huy Đức**